TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ NGUY CƠ ĐỒNG NHẤT HÓA NGÔN NGỮ THỊ GIÁC TRONG GIẢNG DẠY THIẾT KẾ ĐỒ HỌA HIỆN NAY

Lê Thị Lan Anh, Đinh Thanh Hải
Trường Đại học Khánh Hòa
Email: lethilananh@ukh.edu.vn, dinhthanhhai@ukh.edu.vn

***Tóm tắt**: Sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực thiết kế đồ họa mang lại hiệu năng thiết kế vượt trội nhưng cũng kéo theo nguy cơ xói mòn bản sắc nghệ thuật đồ họa, đặc biệt đối với bối cảnh đặc thù của Việt Nam. Bên cạnh những lợi ích về việc sử dụng AI ngày càng phổ biến cũng đặt ra những vấn đề về tính nguyên bản, chủ quyền sáng tạo và nguy cơ đồng nhất hóa ngôn ngữ thị giác. Ở bài viết này, tác giả tập trung phân tích nguy cơ đồng nhất hóa ngôn ngữ thị giác trong giảng dạy ngành thiết kế đồ họa hiện nay dưới tác động của trí tuệ nhân tạo. Từ đó bài viết nhấn mạnh vai trò của tư duy sáng tạo, khả năng lựa chọn và bản sắc cá nhân của người học trong quá trình sử dụng AI cần được thực hiện có chọn lọc nhằm phát huy lợi ích công nghệ nhưng vẫn duy trì sự đa dạng và bản sắc của thiết kế đồ họa tại Việt Nam.*

***Từ khóa**: trí tuệ nhân tạo, giảng dạy thiết kế đồ họa, ngôn ngữ thị giác, đồng nhất hóa thẩm mỹ, bản sắc thị giác .*

ARTIFICIAL INTELLIGENCE AND THE RISK OF VISUAL LANGUAGE HOMOGENZATION IN CONTEMPORARY GRAPHIC DESIGN EDUCATION

***Abstract:** The rapid development of artificial intelligence (AI) in the field of graphic design has brought significant improvements in design efficiency and performance, but it has also raised concerns about the erosion of graphic art identity, particularly within the distinctive cultural context of Vietnam. Alongside the growing benefits of AI adoption, its increasing use also raises important issues concerning originality, creative autonomy, and the risk of homogenizing visual language. In this paperm the auther focuses on analyzing the risk of visual language homogenization in contemporary graphic design education under the influence of artificial intelligence.It emphasizes the role of designers' creative thinking, selective decision-making, and individual identity in the process of using AI. The selective and conscious application of AI is therefore assential to harness the benefits of technological advancement while preserving the diversity, originality, and cultural identity of graphic design in Vietnam.*

***Keywords:** artificial intelligence, teaching graphic design, visual language, aesthetic homogenization, visual identity.*

Nhận bài: 15/08/2026 *Phản biện: 15/09/2026* *Duyệt đăng: 18/09/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong giai đoạn năm 2024 – 2026, ngành thiết kế đồ họa đã dịch chuyển từ các công cụ hỗ trợ xử lý hình ảnh đơn lẻ sang kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo – những hệ thống tự chủ có khả năng thực thi chuỗi tác vụ phức tạp liên ứng dụng. Tại Việt Nam, một số nghiên cứu gần đây cho thấy việc tích hợp AI vào các môn học thiết kế có thể hỗ trợ người học trong quá trình hình thành ý tưởng, nâng cao trải nghiệm học tập và thúc đẩy một số khía cạnh của năng lực sáng tạo. Việc sử dụng trí tuệ nhân tạo để tạo ra các hình ảnh trong các sản phẩm thiết kế ngày càng rộng rãi như quá trình phát triển ý tưởng, minh họa, quảng cáo, truyền thông xã hội, thiết kế thương hiệu đã ảnh hưởng đến thành tích học tập, động lực và năng lực tự tin của người học khi trí tuệ nhân tạo được tích hợp vào môn học. Từ những phân tích trên có thể thấy rằng trí tuệ nhân tạo ngày càng đóng vai trò quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển ý tưởng, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận các công cụ sáng tạo và góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian. Tuy nhiên, tác động của AI đối với giáo dục thiết kế không chỉ nằm ở hiệu quả công nghệ mà còn là việc lạm dụng quá nhiều vào trí tuệ nhân tạo lại đặt ra các vấn đề về tính nguyên bản, tư duy sáng tạo, đạo đức và sở hữu trí tuệ của người học.

Nếu ngày càng nhiều người học sử dụng trí tuệ nhân tạo để thiết kế các sản phẩm đồ họa tương tự nhau, liệu ngôn ngữ thị giác của các sản phẩm thiết kế có nguy cơ trở nên đồng nhất hay không? Đây là vấn đề đặc biệt quan trọng đối với các sản phẩm thiết kế đồ họa bởi nó liên quan đến khả năng dấu ấn cá nhân, sự đa dạng thẩm mĩ và bản sắc văn hóa là những yếu tố tạo nên giá trị của hoạt động sáng tạo. Vì vậy, bài viết tập trung nghiên cứu vấn đề " Trí tuệ nhân tạo và nguy cơ đồng nhất hóa ngôn ngữ thị giác trong giảng dạy thiết kế đồ họa hiện nay" như thế nào và cần làm những gì để hạn chế nguy cơ này?

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Nguy cơ đồng nhất hóa ngôn ngữ thị giác trong sản phẩm thiết kế đồ họa của người học dưới tác động của AI

2.1.1. Khái niệm ngôn ngữ thị giác trong thiết kế đồ họa

Ngôn ngữ thị giác là phương thức tổ chức và kết hợp các yếu tố như màu sắc, hình ảnh, đường nét, hình khối, kiểu chữ, bố cục, tỷ lệ, tương phản và biểu tượng nhằm truyền tải nội dung và cảm xúc. Giá trị của ngôn ngữ thị giác không nằm ở từng yếu tố riêng lẻ mà ở cách chúng được lựa chọn và tổ chức thành một hệ thống biểu đạt có chủ đích.

Trong thiết kế, việc lựa chọn các yếu tố thị giác luôn gắn với mục đích truyền thông, bối cảnh và cách người xem tiếp nhận thông tin (Kostelnick, 1988; Wang, 2008). Vì vậy, ngôn ngữ thị giác phản ánh cách nhà thiết kế nhận diện vấn đề và xây dựng giải pháp; dấu ấn cá nhân được hình thành thông qua quá trình lựa chọn, diễn giải và kiểm soát phương tiện biểu đạt (Davis, 2009).

Trong bối cảnh Việt Nam, ngôn ngữ thị giác còn có thể gắn với các giá trị văn hóa bản địa như hình tượng dân gian, hoa văn, chữ viết, kiến trúc, màu sắc và chất liệu truyền thống. Tuy nhiên, bản sắc không đồng nghĩa với việc sao chép trực tiếp các biểu tượng quen thuộc mà nằm ở khả năng diễn giải và chuyển hóa chúng bằng tư duy đương đại. Đây là cơ sở để xem xét liệu AI đang mở rộng khả năng sáng tạo hay làm gia tăng sự phụ thuộc vào các khuôn mẫu thẩm mỹ phổ biến.

2.1.2. Đồng nhất hóa ngôn ngữ thị giác

Đồng nhất hóa ngôn ngữ thị giác là hiện tượng các sản phẩm thiết kế ngày càng giống nhau về hình ảnh, màu sắc, kiểu chữ, bố cục, chất liệu và cách biểu đạt, làm suy giảm sự khác biệt giữa các sản phẩm hoặc nhà thiết kế. Hiện tượng này có thể chịu tác động của mạng xã hội, xu hướng thiết kế toàn cầu, thư viện hình ảnh trực tuyến và đặc biệt là các công cụ AI.

Sự đồng nhất không nhất thiết xuất hiện dưới hình thức sao chép trực tiếp mà có thể hình thành khi nhiều người cùng lựa chọn những giải pháp đang được xem là hiện đại, tối giản hoặc phù hợp thị hiếu. Việc lặp lại bảng màu, bố cục, hình ảnh 3D, hiệu ứng và kiểu chữ phổ biến có thể dần tạo thành những công thức thị giác quen thuộc.

AI có thể làm gia tăng xu hướng này khi người thiết kế phụ thuộc vào các phương án do hệ thống đề xuất. Do các mô hình tạo ảnh được huấn luyện trên tập dữ liệu lớn, những yêu cầu khái quát như "hiện đại", "tối giản" hay "sang trọng" dễ tạo ra các mô thức thẩm mỹ quen thuộc. Nguy cơ càng rõ khi người học sử dụng kết quả AI gần như nguyên trạng mà thiếu nghiên cứu, đánh giá và chỉnh sửa theo ý đồ cá nhân.

Trong đào tạo thiết kế đồ họa tại Việt Nam, đồng nhất hóa còn có thể làm suy giảm bản sắc văn hóa. Nếu các chất liệu như hoa sen, nón lá, áo dài, trống đồng hoặc họa tiết truyền thống được sử dụng lặp lại mà thiếu nghiên cứu và diễn giải mới, bản sắc dễ bị giản lược thành các biểu tượng mang tính công thức.

Vì vậy, đồng nhất hóa ngôn ngữ thị giác không chỉ là vấn đề hình thức mà còn liên quan đến tư duy sáng tạo. Việc phụ thuộc quá mức vào AI có thể làm rút ngắn quá trình quan sát, nghiên cứu, phác thảo và thử nghiệm. Ngược lại, nếu AI được sử dụng như công cụ hỗ trợ, người học vẫn có thể kiểm soát ý tưởng, phát triển dấu ấn cá nhân và duy trì tính nguyên bản. Thách thức đặt ra không phải là từ chối AI mà là sử dụng công nghệ theo cách mở rộng sáng tạo nhưng vẫn bảo đảm sự đa dạng thẩm mỹ và bản sắc cá nhân.







Nguồn Internet

Sự đồng nhất hóa ngôn ngữ về màu sắc, hình ảnh, đường nét

2.1.3. Thực trạng và nguy cơ đồng nhất hóa ngôn ngữ thị giác trong giảng dạy thiết kế đồ họa tại Việt Nam

Thực trạng và sự thay đổi trong giảng dạy thiết kế đồ họa

Trong những năm gần đây, AI ngày càng được sử dụng trong giảng dạy thiết kế đồ họa tại Việt Nam, hỗ trợ người học từ tìm kiếm ý tưởng, tạo hình ảnh đến thử nghiệm phương án. Các công cụ này giúp sinh viên nhanh chóng khảo sát nhiều khả năng thị giác, rút ngắn một số công đoạn và hỗ trợ hiện thực hóa ý tưởng, đặc biệt với người còn hạn chế về kỹ năng kỹ thuật.

Tuy nhiên, AI cũng làm thay đổi quy trình hình thành ý tưởng. Thay vì quan sát, nghiên cứu, phác thảo và thử nghiệm trước khi xây dựng phương án, người học có thể bắt đầu trực tiếp bằng yêu cầu hệ thống tạo sản phẩm. Nếu phụ thuộc quá mức, quá trình tư duy, thử nghiệm và phát triển ý tưởng cá nhân có thể bị rút ngắn.

Trong cùng một môi trường học tập, việc nhiều sinh viên sử dụng các công cụ, nguồn tham khảo và xu hướng thị giác tương tự dễ dẫn đến sự tương đồng về phong cách, bố cục, màu sắc và cách xử lý hình ảnh. Hiện tượng này không chỉ xuất phát từ AI mà còn chịu tác động của mạng xã hội, thư viện hình ảnh trực tuyến và các xu hướng thẩm mỹ toàn cầu.

Nguy cơ đồng nhất hóa ngôn ngữ thị giác

Đồng nhất hóa ngôn ngữ thị giác thể hiện ở xu hướng các sản phẩm của những người thiết kế khác nhau ngày càng giống nhau về màu sắc, kiểu chữ, bố cục và hình ảnh. Trong đào tạo, nguy cơ này rõ hơn khi người học sử dụng cùng hệ thống AI và những nguồn tư liệu tương tự, khiến các phong cách phổ biến dễ được lặp lại và dần trở thành công thức.

Về phương diện giáo dục, đây không chỉ là vấn đề hình thức mà còn liên quan đến năng lực sáng tạo và quyền chủ động thiết kế. Phong cách cá nhân thường được hình thành thông qua quá trình quan sát, phác thảo, thử nghiệm, mắc lỗi và điều chỉnh. Khi AI rút ngắn quá mức khoảng cách từ ý tưởng đến sản phẩm, người học có thể ít đầu tư vào nghiên cứu và phản biện, đồng thời suy giảm khả năng cảm nhận về tỷ lệ, bố cục, không gian và nhịp điệu thị giác.

Ở góc độ văn hóa, việc phụ thuộc vào AI cũng có thể làm giảm tính bản địa của sản phẩm. Các mô hình tạo sinh thường phản ánh những xu hướng thẩm mỹ phổ biến trong dữ liệu huấn luyện, vì vậy việc xử lý các đề tài mang tính văn hóa có thể dẫn đến cách diễn giải hời hợt hoặc khuôn mẫu nếu thiếu nghiên cứu thực tế. Điều này đặc biệt đáng lưu ý với thiết kế đồ họa, vốn đòi hỏi sự gắn kết với bối cảnh xã hội, lịch sử và văn hóa.

Vai trò của giảng viên trong bối cảnh AI

Sự phát triển của AI đòi hỏi vai trò của giảng viên thiết kế chuyển từ hướng dẫn kỹ thuật sang định hướng tư duy và phát triển năng lực sáng tạo. Giảng viên cần giúp sinh viên đánh giá, phản biện và tái cấu trúc kết quả do AI tạo ra thay vì tiếp nhận chúng như sản phẩm hoàn chỉnh.

Người dạy cũng cần hướng sinh viên phát hiện những bất hợp lý về hình thức, nội dung hoặc văn hóa trong sản phẩm AI, đồng thời khuyến khích quan sát thực tế, tích lũy vốn sống và khai thác các giá trị bản địa để phát triển dấu ấn cá nhân. AI vì vậy nên được sử dụng như nguồn hỗ trợ cho quá trình sáng tạo, không phải là nguồn tạo ý tưởng duy nhất.

Bên cạnh đó, phương thức đánh giá cũng cần thay đổi. Khi AI có thể tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh trong thời gian ngắn, việc chỉ đánh giá kết quả cuối cùng không phản ánh đầy đủ năng lực của người học. Giảng viên cần chú trọng cả quá trình thiết kế, bao gồm nghiên cứu, phác thảo, phát triển ý tưởng, thử nghiệm, lựa chọn phương án và

khả năng giải thích các quyết định thiết kế. Cách đánh giá này giúp xác định rõ vai trò sáng tạo của người học và hạn chế nguy cơ phụ thuộc vào AI.

2.2. Vai trò của tư duy sáng tạo, khả năng lựa chọn và bản sắc cá nhân của nhà thiết kế trong quá trình sử dụng trí tuệ nhân tạo:

Tư duy sáng tạo giữ vai trò định hướng trong quá trình tương tác giữa nhà thiết kế và trí tuệ nhân tạo. AI có thể nhanh chóng tạo ra nhiều phương án hình ảnh, nhưng nhà thiết kế vẫn là người xác định vấn đề, xây dựng ý tưởng, đặt mục tiêu thẩm mỹ và lựa chọn hướng phát triển phù hợp với bối cảnh văn hóa, đối tượng tiếp nhận và thông điệp truyền thông. Vì vậy, giá trị sáng tạo không chỉ nằm ở hình ảnh do AI tạo ra mà chủ yếu ở cách con người tổ chức và phát triển ý tưởng.

Khả năng lựa chọn và đánh giá cũng có ý nghĩa quan trọng trong hạn chế đồng nhất hóa ngôn ngữ thị giác. Do AI thường tạo kết quả dựa trên các mô hình và xu hướng phổ biến, việc sử dụng nguyên trạng các gợi ý có sẵn dễ dẫn đến sự lặp lại về màu sắc, bố cục, hình ảnh và phong cách. Ngược lại, nhà thiết kế có năng lực chuyên môn sẽ biết chọn lọc, loại bỏ, kết hợp và biến đổi kết quả AI, qua đó duy trì vai trò chủ động và tư duy phản biện.

Bản sắc cá nhân là yếu tố tạo nên sự khác biệt giữa các sản phẩm cùng sử dụng AI. Bản sắc này được hình thành từ kiến thức, kinh nghiệm, quan niệm thẩm mỹ, vốn sống và cách nhìn nhận thế giới của mỗi nhà thiết kế. AI có thể cung cấp "nguyên liệu", nhưng cách lựa chọn và tổ chức những nguyên liệu đó mới hình thành "giọng nói thị giác" riêng.

Đối với thiết kế đồ họa Việt Nam, việc khai thác các yếu tố như hình tượng dân gian, hoa văn, kiến trúc, chất liệu thủ công hay màu sắc văn hóa cần được thực hiện bằng tư duy diễn giải và sáng tạo, tránh sử dụng máy móc dẫn đến "rập khuôn văn hóa". Vấn đề vì vậy không nằm ở việc có sử dụng AI hay không, mà ở cách nhà thiết kế chuyển hóa các yếu tố văn hóa thành ngôn ngữ thị giác mới.

Khi AI tạo ra ngày càng nhiều lựa chọn, năng lực lựa chọn của nhà thiết kế càng trở nên quan trọng. Lợi thế nghề nghiệp vì thế chuyển dần từ khả năng thao tác phần mềm sang năng lực hình thành ý tưởng, đánh giá chất lượng, nhận diện sự phù hợp và tạo khác biệt. Nhà thiết kế cần đóng vai trò định hướng, tuyển chọn, biên tập và kiến tạo ý nghĩa cho sản phẩm.

Như vậy, nguy cơ đồng nhất hóa ngôn ngữ thị giác không hoàn toàn xuất phát từ AI mà còn phụ thuộc vào mức độ lệ thuộc của người sử dụng vào các kết quả có sẵn. Tư duy sáng tạo, khả năng lựa chọn và bản sắc cá nhân cần được xem là những yếu tố quan trọng giúp kiểm soát nguy cơ này. Khi con người vẫn giữ quyền quyết định về ý tưởng, thẩm mỹ, thông điệp và giá trị văn hóa, AI có thể trở thành công cụ mở rộng sáng tạo thay vì làm suy giảm tính riêng biệt của thiết kế.

2.3. Giải pháp hạn chế nguy cơ đồng nhất hóa ngôn ngữ thị giác trong giảng dạy thiết kế đồ họa tại Việt Nam:

Giải pháp 1: Đứng trước sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo, các cơ sở đào tạo đồ họa không thể giữ mãi tư duy phòng vệ hay tránh né mà phải có những giải pháp cốt lõi nhằm phá vỡ nguy cơ đồng nhất hóa thẩm mỹ không nằm ở việc bài xích công cụ mà đòi hỏi một cuộc tái thiết lập toàn diện về phương pháp sư phạm, đưa trí tuệ nhân tạo vào hệ sinh thái sáng tạo dưới sự kiểm soát khắt khe của tư duy con người. Bước đầu tiên trong chiến lược này là tái định vị vai trò của máy móc trong không gian sáng tác. Người học cần được rèn luyện năng lực "can thiệp thủ công" vào khối dữ liệu do máy tính kết xuất. Quá trình nghiên cứu các mảng khối, tinh chỉnh sắc độ hay tái cấu trúc nghệ thuật chữ thông qua các kỹ năng thiết kế nền tảng chính là cầu nối để người học ép buộc trí tuệ nhân tạo phải phục tùng ý đồ cá nhân, từ đó kiến tạo nên những tác phẩm mang đậm dấu ấn riêng biệt.

Giải pháp 2: Phần chấm điểm và đánh giá các sản phẩm thiết kế của người học cần thay đổi từ việc " đánh giá kết quả cuối cùng" sang "đánh giá quá trình". Thay vì chỉ nhìn vào mức độ hoàn thiện của sản phẩm cuối, hội đồng chấm bài nên tập trung vào quy trình tư duy thiết kế. Việc nộp các ý tưởng, phác thảo ngay từ đầu sau khi lựa chọn đề tài cần được xem là tiêu chí bắt buộc. Thông qua tài liệu này, người học cần phải giải thích rõ tư duy khi đặt các câu lệnh cho trí tuệ nhân tạo, lý do chọn hoặc bỏ qua các phương án do AI đề xuất và quá trình người học chỉnh sửa thiết kế đó như thế nào. Cơ chế này giúp minh bạch hóa sự đóng góp của con người vào trong sản phẩm, người học đã làm được những gì trong thiết kế đó, ngăn chặn tình trạng quá ỷ lại và phụ thuộc nhiều vào máy móc.

Giải pháp 3: Đổi mới phương pháp đào tạo thiết kế đồ họa trong môi trường đại học. Các cơ sở đào tạo thiết kế đồ họa cần đưa kiến thức AI vào chương trình đào tạo nhưng đồng thời phải củng cố những nền tảng cốt lõi của nghề thiết kế. Các bài tập có thể yêu cầu người học giải thích quá trình hình thành ý tưởng, lý do lựa chọn hình ảnh, mức độ can thiệp của AI và cách cá nhân hóa kết quả,.... Cách tiếp cận này giúp người học phát triển đồng thời năng lực công nghệ và tư duy sáng tạo độc lập.

Giải pháp 4: Nhằm thiết lập lại các sản phẩm thiết kế có xu hướng thẩm mỹ rập khuôn với sự hoàn hảo có phần máy móc của trí tuệ nhân tạo,

các chương trình đào tạo thiết kế cần tái khẳng định vai trò của việc thực hành trên chất liệu thực tế. Việc duy trì và tích hợp các học phần thủ công như đồ họa in ấn, nghệ thuật chữ viết tay hay nhiếp ảnh truyền thống sẽ giúp người học khôi phục quá trình tư duy thông qua các tương tác vật lý. Điểm khác biệt cốt lõi nằm ở chỗ: trong khi các thuật toán máy móc luôn nỗ lực làm mịn, khử nhiễu và loại bỏ mọi sai sót thì thực hành thủ công lại dung nạp những sai số nhẫu nhiên của con người. Một vết mực loang, độ nhám của bề mặt giấy hay những đường nét không hoàn toàn đối xứng không nên bị xem là khuyết điểm mà chính là dấu ấn tạo nên tính nguyên bản cho tác phẩm. Quá trình trải nghiệm trên chất liệu thực tế sẽ giúp người học bồi đắp một tư duy thẩm mỹ có chiều sâu, từ đó chủ động bứt phá khỏi những khuôn mẫu thị giác thiếu vắng cảm xúc của thời kỳ kỷ nguyên số.

Giải pháp 5: Nâng cao ý thức về quyền tác giả và trách nhiệm nghề nghiệp khi sử dụng AI. Bên cạnh vấn đề thẩm mỹ, việc sử dụng trí tuệ nhân tạo trong thiết kế còn liên quan đến nguồn dữ liệu đào tạo, bản quyền tác giả và tính minh bạch của quá trình sáng tạo. Người học cần có kiến thức kiểm tra nguồn tư liệu, tránh sao chép trực tiếp phong cách hoặc sản phẩm của những tác giả cụ thể và chủ động chỉnh sửa kết quả AI để tạo ra sản phẩm có mức độ đóng góp sáng tạo của con người. Việc xác định rõ vai trò của người học trong quá trình sử dụng AI không chỉ góp phần bảo vệ quyền lợi nghề nghiệp mà còn nâng cao trách nhiệm đối với mỗi sản phẩm được đưa vào sử dụng trong xã hội.

III. KẾT LUẬN

Trí tuệ nhân tạo đang làm thay đổi đáng kể phương thức giảng dạy thiết kế đồ họa tại Việt Nam, đồng thời đặt ra những vấn đề mới đối với tính nguyên bản và bản sắc của ngôn ngữ thị giác. Nguy cơ đồng nhất hóa không chỉ xuất phát từ bản thân công nghệ mà còn liên quan đến cách người học tiếp nhận và sử dụng những kết quả do AI tạo ra. Khi người học dễ dàng chấp nhận những giải pháp hình ảnh trơn tru, an toàn và rập khuôn thì tư duy sáng tạo chủ động sẽ dần dần bị mất đi. Hậu quả là các sản phẩm thiết kế mất đi chiều sâu khái niệm mang những dấu ấn cá nhân riêng biệt. Trong bối cảnh đó, tư duy sáng tạo, năng lực đánh giá và khả năng định hướng thẩm mỹ cần được xem là những năng lực cốt lõi của người học. Các giá trị văn hóa Việt Nam cũng không nên chỉ được sử dụng như những biểu tượng trang trí quen thuộc mà cần được nghiên cứu, diễn giải và chuyển hóa thành những giải pháp thị giác phù hợp với bối cảnh đương đại. AI vì vậy nên được tiếp cận như một phương tiện hỗ trợ quá trình sáng tạo, trong đó con người vẫn giữ vai trò xác lập vấn đề, lựa chọn chất liệu, định hướng ý tưởng và quyết định phương án cuối cùng. Đây là cơ sở để khai thác những lợi ích của trí tuệ nhân tạo mà không làm mất đi tính đa dạng, tính nguyên bản và bản sắc riêng của thiết kế đồ họa tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Vũ Thị Hương Quỳnh, 2026, Nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên ngành thiết kế đồ họa trước ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo (AI), Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Hòa Bình.

Lương Thị Mai Anh, 2025, Thiết kế áp phích trong tiến trình chuyển đổi số: Tái cấu trúc ngôn ngữ thị giác và chức năng truyền thông, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội.

Yến Văn Hòa, 2025, Văn hóa thị giác trong kỷ nguyên AI: Tiếp cận liên ngành và tái định vị vai trò nhà thiết kế đồ họa, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội.

Wang, J, 2008, Visual Language in Visual communication, Asian social science, 4(8).

Michelle Nguyen, 2023, AI trong kỷ nguyên khai sáng toàn cầu, NXB Thế giới.

Liu Wen Yong, 2025, AI thực chiến – Cuộc cách mạng toàn diện trong giáo dục, NXB Công thương.

Nguyễn Văn Hiệp, 2022, Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thiết kế đồ họa và truyền thông số, NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.

Nguyễn Thị Hồng Hạnh, 2021, Trí tuệ nhân tạo và tương lai ngành thiết kế đồ họa, Tạp chí Công thương.